

Bản án số: 09 /2019/HNGĐ – ST

Ngày 14 tháng 11 năm 2019

“ V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Phàng Thị Dở;

2. Ông Nguyễn Trung Dong;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2019/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST – HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ư.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Sùng A D.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 22/8/2019 và trong quá trình tòa án giải quyết, nguyên đơn chị Trần Thị Ư trình bày:

Chị và anh Sùng A D kết hôn với nhau có đăng ký ngày 22/9/2011, tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm vợ chồng không thống nhất, ngoài ra anh De còn nghiện chất ma túy, từ đó vợ chồng không quan tâm đến nhau. Thực tế vợ chồng vẫn sống chung cùng một nhà nhưng không quan tâm đến nhau. Đến nay chị xét

thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không khắc phục được, chị đề nghị toà án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Sùng A D.

Về con: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh sinh được hai con, cháu thứ nhất Sùng Ninh Minh Q, sinh ngày 17/4/2012, cháu thứ hai Sùng Ninh Ngọc A, sinh ngày 18/5/2014. Hiện tại hai cháu vẫn đang sống cùng anh chị. Do anh Sùng A D thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không có điều kiện chăm sóc các con, chị xin nuôi cả hai cháu, không yêu cầu anh De cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Sùng A D, do thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, vì vậy Tòa án không tổng đạt trực tiếp được các văn bản tố tụng, đã niêm yết công khai tại nơi cư trú theo qui định của pháp luật nhưng anh De không có văn bản trả lời và không đến Tòa án.

Đối với vụ án này Tòa án không hòa giải được vì anh Sùng A D không đến, không có lý do.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Trần Thị Ư vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện và các bản khai.

Tại phiên toà hôm nay Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát có quan điểm: Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Trần Thị Ư được ly hôn anh Sùng A D. Về con giao cả hai cháu Sùng Ninh Minh Q, sinh ngày 17/4/2012, cháu thứ hai Sùng Ninh Ngọc A, sinh ngày 18/5/2014 cho chị Ư nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Sùng A D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Ngoài ra còn tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Thị Ư khởi kiện anh Sùng A D về việc ly hôn, đây là tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, Anh Sùng A D có địa chỉ tại huyện Bát xát, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai thụ lý vụ án để giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên Tòa hôm nay Chị Trần Thị Ư có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Sùng A D vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Trần Thị Ư và anh Sùng A D.

[2] Chị Trần Thị Ư và anh Sùng A D kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai, theo giấy chứng nhận kết hôn số 20/2011, Quyền số 01/2007, ngày 22 tháng 9 năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Xét đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Chị Trần Thị Ư và anh Sùng A D sau khi kết hôn, chung sống với nhau đến được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm vợ chồng không thống nhất, ngoài ra anh De còn nghiện chất ma túy, từ đó vợ chồng không quan tâm đến nhau. Thực tế vợ chồng vẫn sống chung cùng một nhà nhưng không quan tâm đến nhau, chính quyền địa phương cũng xác nhận việc vợ chồng chị Trần Thị Ư chung sống với nhau có mâu thuẫn như ở trên. Xét thấy mâu thuẫn của chị Trần Thị Ư và anh Sùng A D là có thật, mâu thuẫn của vợ chồng, do chị Ước cung cấp phù hợp với nội dung xác nhận của địa phương. Nay chị Trần Thị Ư xin ly hôn là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Ư, áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Trần Thị Ư được ly hôn anh Sùng A D.

[4] Về con: Chị Trần Thị Ư và anh Sùng A D sinh được 02 cháu, Sùng Ninh Minh Quyết, sinh ngày 17/4/2012, cháu thứ hai Sùng Ninh Ngọc Anh, sinh ngày 18/5/2014. Chị Ước có nguyện vọng nuôi cả hai cháu.

Xét thấy chị Trần Thị Ư là lao động tự do, tại bản xác nhận về mức thu nhập bình quân là 150.000 đ đến 180.000 đồng/ngày, hiện tại chị có chỗ ở ổn định là nhà của hai vợ chồng tạo dựng lên, bản thân anh Sùng A D thường xuyên vắng nhà, thỉnh thoảng mới về, từ khi thụ lý vụ án anh Sùng A D không đến và không có văn bản trả lời, mặt khác cháu Sùng Ninh Minh Quyết muốn ở với mẹ còn cháu Sùng Ninh Ngọc Anh còn nhỏ rất cần bàn tay chăm sóc của mẹ, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ước, giao cả 02 cháu cho chị Ước nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Ư không yêu cầu anh Sùng A D cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì vậy hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về tài sản: Chị Trần Thị Ư không yêu cầu Toà án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, Chị Trần Thị Ư phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Trần Thị U' được ly hôn anh Sùng A D.
2. Về con: Chị Trần Thị U' trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Sùng Ninh Minh Q, sinh ngày 17/4/2012 và cháu Sùng Ninh Ngọc A, sinh ngày 18/5/2014 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị U' không yêu cầu anh Sùng A D cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Sùng A D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Trần Thị U' phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số AB/2012/0003284 ngày 29 tháng 8 năm 2019.
4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Đương sự (2);
- THA DS;
- UBND xã Cốc Mỳ;
- Lưu TA, VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

Hoàng Duy Chiến

